

Số: 11/NQ-ĐHĐCĐ-2023

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Tổng công ty/ ĐLTKV) ngày 30/12/2021;

Căn cứ Biên bản họp số 11/BB-ĐHĐCĐ-2023 ngày 29/5/2023 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Đại hội).

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 của Tổng công ty:

1.1. ĐHĐCĐ thông qua các Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Ban lãnh đạo điều hành; Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng công ty; Báo cáo về các giao dịch giữa Tổng công ty với: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin - Chi nhánh TKV, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu than - Vinacomin, Công ty Cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV năm 2022 và năm 2023; Kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2023 của BKS Tổng công ty, với các nội dung chủ yếu như sau:

Kết quả thực hiện SXKD năm 2022 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD năm 2023 (công ty mẹ):

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ thực hiện so với KH (%)	Kế hoạch năm 2023
1	Sản lượng điện thương phẩm (tr. kWh)	7.251	7.160	98,75%	8.401
2	Doanh thu (tỷ đồng)	10.787	10.984	101,8%	11.750
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	822	851	103,57%	587
4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	390,38	386,12	98,90%	141
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	≥ 5,5%	5,5%	100%	≥ 3,5%



1.2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty chỉ đạo thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2023 khi cần thiết, sau đó có báo cáo cổ đông tại Đại hội tiếp theo.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty tại Đại hội và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, với các nội dung chủ yếu như sau:

Stt	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	Số tiền (đ)
1	Số dư lợi nhuận Công ty mẹ năm trước chuyển sang	410.545.650.469
2	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2022	776.260.996.654
3	Lợi nhuận chưa phân phối trên BCTC Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2022 (3=1+2)	1.186.806.647.123
4	Lợi nhuận chưa phân phối trên BCTC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2022	1.188.995.696.112
5	Phân phối lợi nhuận	652.029.701.677
5.1	Tỷ lệ chia cổ tức	5,5%
5.2	Tiền cổ tức	375.522.111.250
5.3	Phân phối các quỹ	276.507.590.427
-	<i>Quỹ Đầu tư phát triển (30%)</i>	232.878.298.996
-	<i>Quỹ thưởng viên chức quản lý (1 tháng lương)</i>	441.000.000
-	<i>Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi (1,5 tháng lương)</i>	43.188.291.431
6	Số dư lợi nhuận Công ty mẹ còn lại sau khi phân phối (6=3-5)	534.776.945.446

Stt	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ (dự kiến)	460.213.000.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 trình ĐHĐCĐ	
2.1	Tỷ lệ chia cổ tức (không bao gồm lợi nhuận năm trước để lại)	≥ 3,5 %
2.2	Lợi nhuận phân phối các quỹ	
-	<i>Quỹ Đầu tư phát triển</i>	≤ 30%
-	<i>Quỹ thưởng viên chức quản lý</i>	≤ 1,5 tháng lương
-	<i>Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi</i>	≤ 3 tháng lương

B

29703
 ÔNG
 NG T
 N LƯ
 KV
 AY-T.P

Điều 3. Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023:

ĐHĐCĐ thông qua việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023 theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty tại Đại hội và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 4. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023:

- ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2023 của Tổng công ty theo báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty tại Đại hội.

- ĐHĐCĐ chấp thuận giao cho Tổng giám đốc tổ chức thực hiện công việc lựa chọn nhà thầu, ký quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng kiểm toán các BCTC năm 2023 của Tổng công ty. Hợp đồng kiểm toán sau khi ký kết được chuyển về Ban Kiểm soát 1 bản để kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

Điều 5. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP thông qua ngày 29/5/2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông Tổng công ty (e-copy);
- HĐQT, Đảng ủy, BKS (e-copy);
- TGD Ngô Trí Thịnh (e-copy);
- Các PTGD, KTTT (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TNCS HCM (e-copy);
- Các Phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: HĐQT, Hồ sơ ĐHĐCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Trọng Hùng**



Số: 11/BB-ĐHĐCĐ-2023

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

Hôm nay, vào hồi 8:00 ngày 29/5/2023 tại Hội trường Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP, Số 78 tầng 2, toà nhà San nam, đường Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Tổng công ty) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 (sau đây gọi tắt là Đại hội), cụ thể như sau:

I/ THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Các cổ đông của Tổng công ty.
- Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Ban Lãnh đạo điều hành Tổng công ty.
- Các đại biểu khách mời đại diện các đơn vị trực thuộc Tổng công ty; các phòng ban chức năng của Tổng công ty.

II/ NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI:

1. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội:

- Căn cứ danh sách cổ đông tham dự, cuộc họp ĐHĐCĐ có sự tham dự của 17 cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (đại diện ủy quyền), sở hữu và đại diện cho 679.508.011 cổ phần, chiếm 99,52% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty (682.767.475 cổ phần).
- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp năm 2020) và Điều lệ Tổng công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP được triệu tập ngày 29/5/2023 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

2. Chủ tọa Đại hội, Thư ký và Ban Kiểm phiếu:

Chủ tọa Đại hội: Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Tổng công ty, Chủ tịch HĐQT Nguyễn Trọng Hùng là Chủ tọa Đại hội.

Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu:

Để giúp việc Chủ tọa Đại hội và thực hiện công tác kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội đã cử Thư ký Đại hội; Đồng thời giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến cho Ban Kiểm phiếu, 100% cổ đông/ đại diện ủy quyền có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua, cụ thể như sau:



*** Ban Thư ký Đại hội:**

- Ông Nguyễn Thế Hồng - Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT, Phó Chánh Văn phòng: Trưởng Ban;
- Bà Trương Thị Hồng Liên - Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Nhân sự: Thành viên.

*** Ban Kiểm phiếu:**

- Ông Ngô Văn Điện, Phó Trưởng Phòng Pháp chế - Thanh tra: Trưởng Ban.
- Bà Phạm Thị Thơ, Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Nhân sự: Thành viên.
- Ông Nguyễn Đức Hùng, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT, Phòng Đầu tư: Thành viên;
- Bà Phạm Thị Thùy Linh, Phòng Pháp chế - Thanh tra: Thành viên.
- Bà Nguyễn Bảo Quyên, Văn phòng: Thành viên.

3. Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội:

Ban Tổ chức Đại hội đã trình bày Chương trình, nội dung họp, dự kiến thời gian theo chương trình họp; trình bày Quy chế làm việc của Đại hội và 100% cổ đông/ đại diện ủy quyền có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua (bằng thẻ biểu quyết).

4. Trình bày các Báo cáo thường niên, Tờ trình tại Đại hội:

Đại hội đã nghe các Báo cáo thường niên, Tờ trình tại Đại hội như sau:

(1) Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023.

(2) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty năm 2022 và định hướng năm 2023.

(3) Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty về thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023: Hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo tài chính; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT, TGD.

(4) Tờ trình của Ban Kiểm soát Tổng công ty về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023.

(5) Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

(6) Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

(7) Tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2023.

(8) Tờ trình về việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, cán bộ quản lý năm 2022 và Kế hoạch chi trả năm 2023.

5. Thảo luận và thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình:

Sau khi thảo luận, đóng góp ý kiến và biểu quyết (bằng thẻ biểu quyết), ĐHĐCĐ đã thông qua các báo cáo, tờ trình như sau:



5.1. Thông qua các Báo cáo của HĐQT, BKS, Ban Lãnh đạo điều hành; Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 của Tổng công ty; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng công ty; Báo cáo về các giao dịch của Tổng công ty:

ĐHĐCĐ thông qua các Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Ban lãnh đạo điều hành; Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng công ty; Báo cáo về các giao dịch giữa Tổng công ty với: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin - Chi nhánh TKV, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu than - Vinacomin, Công ty Cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV năm 2022 và năm 2023; Kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2023 của BKS Tổng công ty, với các nội dung chủ yếu như sau:

Kết quả thực hiện SXKD năm 2022 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD năm 2023 (công ty mẹ):

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ thực hiện so với KH (%)	Kế hoạch năm 2023
1	Sản lượng điện thương phẩm (tr. kWh)	7.251	7.160	98,75%	8.401
2	Doanh thu (tỷ đồng)	10.787	10.984	101,8%	11.750
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	822	851	103,57%	587
4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	390,38	386,12	98,90%	141
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	≥ 5,5%	5,5%	100%	≥ 3,5%

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty chỉ đạo thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2023 khi cần thiết, sau đó có báo cáo cổ đông tại Đại hội tiếp theo.

Đại hội đã biểu quyết thông qua (bằng thẻ biểu quyết) như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội (TSCPBO): 679.508.010 cổ phần.

Tán thành: 679.508.010 cổ phần = 100% TSCPBO.

Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % TSCPBO.

Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % TSCPBO.

5.2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty tại Đại hội và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, với các nội dung chủ yếu như sau:

(Chữ ký)

Stt	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	Số tiền (đ)
1	Số dư lợi nhuận Công ty mẹ năm trước chuyển sang	410.545.650.469
2	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2022	776.260.996.654
3	Lợi nhuận chưa phân phối trên BCTC Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2022 (3=1+2)	1.186.806.647.123
4	Lợi nhuận chưa phân phối trên BCTC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2022	1.188.995.696.112
5	Phân phối lợi nhuận	652.029.701.677
5.1	Tỷ lệ chia cổ tức	5,5%
5.2	Tiền cổ tức	375.522.111.250
5.3	Phân phối các quỹ	276.507.590.427
-	Quỹ Đầu tư phát triển (30%)	232.878.298.996
-	Quỹ thưởng viên chức quản lý (1 tháng lương)	441.000.000
-	Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi (1,5 tháng lương)	43.188.291.431
6	Số dư lợi nhuận Công ty mẹ còn lại sau khi phân phối (6=3-5)	534.776.945.446

Stt	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ (dự kiến)	460.213.000.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 trình ĐHĐCĐ	
2.1	Tỷ lệ chia cổ tức (không bao gồm lợi nhuận năm trước để lại)	$\geq 3,5\%$
2.2	Lợi nhuận phân phối các quỹ	
-	Quỹ Đầu tư phát triển	$\leq 30\%$
-	Quỹ thưởng viên chức quản lý	$\leq 1,5$ tháng lương
-	Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi	≤ 3 tháng lương

Đại hội đã biểu quyết thông qua (bằng thẻ biểu quyết) như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội (TSCPBO): 679.508.010 cổ phần.

Tán thành: 679.508.010 cổ phần = 100% TSCPBO.

Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % TSCPBO.

Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % TSCPBO.

5.3. Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023:

ĐHĐCĐ thông qua việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023 theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty tại Đại hội và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành với các nội dung chủ yếu như sau:

B

a/ Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2022:

Stt	Chức danh	Số người BQ	Thành tiền (triệu đồng)		
			Tiền lương/năm	Thù lao/năm	BQ/người/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1		74,4	6,2
2	Thành viên HĐQT, TGD	1	648	64,8	59,4
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)	1	583,2		48,6
4	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1	583,2	64,8	54
5	Thành viên HĐQT (độc lập)	1		486	40,5
6	Trưởng BKS (chuyên trách)	1	604,8		50,4
7	Thành viên Ban kiểm soát	2		120	5
8	Phó Tổng giám đốc	4	2.332,80		48,6
9	Kế toán trưởng	1	540		45
	Tổng cộng	13	5.292	810	

b/ Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2023:

Trên cơ sở các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng công ty và các văn bản của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) liên quan đến mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Tổng công ty:

Stt	Chức danh	Cách tính thù lao	Thành tiền (triệu đồng/tháng/người)	
			Tiền lương (kế hoạch)	Thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	31 Tr.*20%		6,2
2	Thành viên HĐQT, TGD	27 Tr.*20%	51	5,4
3	Thành viên HĐQT độc lập			40,5
4	Thành viên HĐQT (chuyên trách)		45,9	
5	Thành viên HĐQT, Phó TGD	27 Tr.*20%	45,9	5,4
6	Trưởng BKS (chuyên trách)		47,6	
7	Thành viên Ban kiểm soát	25 Tr.*20%		5
8	Phó Tổng giám đốc		45,9	
9	Kế toán trưởng		42,5	

Đại hội đã biểu quyết thông qua (bằng thẻ biểu quyết) như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội (TSCP BQ): 679.508.010 cổ phần.

Tán thành: 679.508.010 cổ phần = 100% TSCP BQ.

Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % TSCP BQ.

Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % TSCP BQ.

14-C...
Y
IG
PHÂN

5.4. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023:

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2023 của Tổng công ty theo báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty tại Đại hội và chấp thuận giao cho Tổng giám đốc tổ chức thực hiện công việc lựa chọn nhà thầu, ký quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng kiểm toán các BCTC năm 2023 của Tổng công ty. Hợp đồng kiểm toán sau khi ký kết được chuyển về Ban Kiểm soát 1 bản để kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

Đại hội đã biểu quyết thông qua (bằng thẻ biểu quyết) như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội (TSCPBO): 679.508.010 cổ phần.

Tán thành: 679.508.010 cổ phần = 100% TSCPBO.

Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % TSCPBO.

Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % TSCPBO.

6. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Thư ký Đại hội đã đọc toàn văn dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội trước toàn thể Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua (bằng thẻ biểu quyết) như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội (TSCPBO): 679.508.010 cổ phần.

Tán thành: 679.508.010 cổ phần = 100% TSCPBO.

Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % TSCPBO.

Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % TSCPBO.

7. Bế mạc Đại hội:

Đại hội bế mạc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày. Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tọa Đại hội đã phát biểu bế mạc Đại hội.

Biên bản này đã được Đại hội thông qua ngay sau khi kết thúc chương trình làm việc./.

TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thế Hồng

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Trọng Hùng